

065575
067569

TÁC ĐỘNG CỦA CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ ĐẾN TĂNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG CỦA TỈNH VĨNH LONG

Đặng Thị Thu Hoài*

Tóm tắt

Nâng cao năng suất lao động có ý nghĩa quyết định trong việc nâng cao mức sống của người dân. Năng suất lao động của một địa phương được thúc đẩy thông qua chuyển dịch cơ cấu kinh tế giữa các ngành và/hoặc gia tăng năng suất nội bộ ngành. Việc tính toán, xem xét các yếu tố tác động đến nâng cao năng suất lao động sẽ cho phép địa phương nắm bắt sâu hơn được đặc trưng nâng cao năng suất của mình, từ đó có những định hướng giải pháp thúc đẩy nâng cao năng suất lao động trong thời gian tới. Bài viết lượng hóa tác động của chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế đến tăng năng suất lao động của tỉnh Vĩnh Long từ đó rút ra một số hàm ý chính sách cho tỉnh trong thời gian tới.^{7a}

Từ khóa: Năng suất lao động, chuyển dịch cơ cấu ngành, Vĩnh Long.

1. Đặt vấn đề

Năng suất lao động (NSLĐ) là một trong những chỉ tiêu được sử dụng rộng rãi để đánh giá, đo lường năng suất^{7b}. Năng suất lao động được định nghĩa là sản phẩm đầu ra (thường sử dụng là tổng giá trị sản phẩm tạo ra như GDP) được tạo ra trên một đơn vị lao động làm việc trong một thời kỳ (có thể tính theo số người hoặc số giờ lao động trong 1 năm) (OECD, 2008). Tăng năng suất lao động là một kênh quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Hay nói cách khác, thúc đẩy tăng trưởng kinh

tế có thể tạo ra hai kênh: (i) sử dụng nhiều đơn vị lao động hơn tham gia vào quá trình sản xuất ra của cải vật chất hay còn gọi là gia tăng sử dụng lao động (labor utilization); (ii) tăng năng suất lao động. Trong quá trình phát triển, khi khả năng gia tăng sử dụng lao động không còn nữa (do đã toàn dụng lao động, do dân số già hóa) thì gia tăng năng suất lao động là cách duy nhất để thúc đẩy tăng trưởng.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế là quá trình dịch chuyển nguồn lực (lao động, vốn, đất đai) giữa các ngành kinh tế. Học thuyết phát triển chỉ ra rằng chuyển dịch cơ cấu kinh tế là một trong những động lực thúc đẩy tăng năng suất lao động. Theo học thuyết này, năng suất lao động của một quốc gia/địa phương được thúc đẩy bởi sự chuyển dịch lao động từ khu vực có năng suất lao động thấp (như nông nghiệp) sang những ngành có năng suất lao động cao hơn (như công nghiệp). Chuyển dịch cơ cấu

* Đặng Thị Thu Hoài, Tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương.

^{7a} Bài viết trích một phần từ kết quả nghiên cứu Đề tài khoa học "Nghiên cứu, tính toán, đánh giá các chỉ tiêu năng suất và đề xuất giải pháp nâng cao năng suất của tỉnh Vĩnh Long".

^{7b} Năng suất có thể đo lường bằng hai loại chỉ số: chỉ số năng suất từng phần (mối quan hệ giữa đầu ra với một yếu tố đầu vào như năng suất lao động, năng suất vốn) và chỉ số năng suất toàn phần (mối quan hệ giữa đầu ra với tổng hợp các yếu tố đầu vào hay còn gọi là năng suất yếu tố tổng hợp (TFP)).

TÁC
kinh
mô
quốc
trien
chuy
lớn
mục
cơ
ở
2. P
d
quốc
nhân
câu
nhân
dùng
các
dịch
Anh
suy
trên
phân
dịch
chỉ
lao
ta
đượ
(1)
v

kinh tế được xem là một kênh tác động mạnh mẽ đến tăng NSLĐ. Lý thuyết và kinh nghiệm quốc tế cũng cho thấy, khi nền kinh tế phát triển ở giai đoạn càng thấp thì vai trò của chuyển dịch cơ cấu kinh tế sẽ có vai trò càng lớn đối với tăng NSLĐ. Bài viết này nhằm mục tiêu lượng hóa tác động của chuyển dịch cơ cấu kinh tế đối với tăng năng suất lao động ở tỉnh Vĩnh Long trong thời gian qua.

2. Phương pháp tính toán tác động của chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến tăng năng suất lao động

Trong các nghiên cứu trên cộng đồng quốc tế, có nhiều phương pháp khác nhau nhằm xem xét tác động của chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến tăng NSLĐ (CSLS, 2012). Tuy nhiên, một trong những phương pháp được áp dụng phổ biến trong phân tích tăng NSLĐ ở các nước là phương pháp Phân tích chuyển dịch cơ cấu (sau đây gọi tắt là SSA-tên tiếng Anh là Shift-Share Analysis).⁸ Phương pháp này phân rã NSLĐ thành 3 các cấu phần dựa trên công thức toán học, trong đó có hai cấu phần thể hiện hai dạng tác động của chuyển dịch cơ cấu kinh tế như sau.

Gọi NSLĐ của toàn tỉnh là P , t là chỉ số chỉ thời gian, i là chỉ số ngành, S_t^i là tỷ trọng lao động của ngành i tại thời điểm t . Như vậy ta có thay đổi về NSLĐ theo thời gian của tỉnh được biểu diễn như sau:

$$P_t - P_{t-1} = \sum_i (P_t^i S_t^i - P_{t-1}^i S_{t-1}^i)$$

(1)

Thêm và trừ $P_{t-1}^i S_{t-1}^i$, $P_{t-1}^i S_t^i$, và $P_t^i S_{t-1}^i$ vào phương trình (1) ta có:

$$P_t - P_{t-1} = \sum_i [(P_t^i - P_{t-1}^i) S_{t-1}^i + (S_t^i - S_{t-1}^i) P_{t-1}^i + (P_t^i - P_{t-1}^i)(S_t^i - S_{t-1}^i)]$$

(2)

$$P_t - P_{t-1} = \sum_i [(P_t^i - P_{t-1}^i) S_{t-1}^i] + \sum_i [(S_t^i - S_{t-1}^i) P_{t-1}^i] + \sum_i [(P_t^i - P_{t-1}^i)(S_t^i - S_{t-1}^i)] \quad (3)$$

Chia hai vế của phương trình (3) cho P_{t-1} , ta có:

$$\frac{P_t - P_{t-1}}{P_{t-1}} = \frac{\sum_i [(P_t^i - P_{t-1}^i) S_{t-1}^i]}{P_{t-1}} + \frac{\sum_i [(S_t^i - S_{t-1}^i) P_{t-1}^i]}{P_{t-1}} + \frac{\sum_i [(P_t^i - P_{t-1}^i)(S_t^i - S_{t-1}^i)]}{P_{t-1}} \quad (4)$$

Như vậy theo công thức trên, tăng NSLĐ sẽ được phân rã thành 3 cấu phần, tương ứng với 3 cấu phần ở công thức (4), trong đó:

- Tác động của tăng NSLĐ nội bộ ngành: thể hiện tác động của gia tăng năng suất của nội bộ các ngành đến tăng NSLĐ của tỉnh. Tác động tăng NSLĐ nội bộ ngành có thể đến từ nhiều yếu tố như mua máy móc thiết bị hiện đại hơn, tăng cường áp dụng đổi mới công nghệ, đổi mới quản lý hiệu quả hơn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tận dụng được lợi thế theo quy mô và theo phạm vi, sự thay thế của các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả hơn, điều kiện kinh doanh tốt hơn. Cấu phần này được thể hiện bằng thay đổi về năng suất của ngành giữa hai điểm thời gian nếu giữ nguyên tỷ trọng lao động như thời gian đầu.
- Tác động của chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh: là kết quả của sự dịch chuyển lao động từ ngành có NSLĐ thấp sang ngành có năng suất lao động cao hơn. Cấu phần là sự thay đổi về NSLĐ khi thay đổi tỷ trọng lao động của các ngành trong kinh tế của tỉnh khi NSLĐ của các ngành không thay đổi.

⁸ Ví dụ tại Joaquín Maudos et. Al., 2008 Bernadette Biatour et. Al., 2007, Marcel P. Timmer et. Al., 2014, v.v.

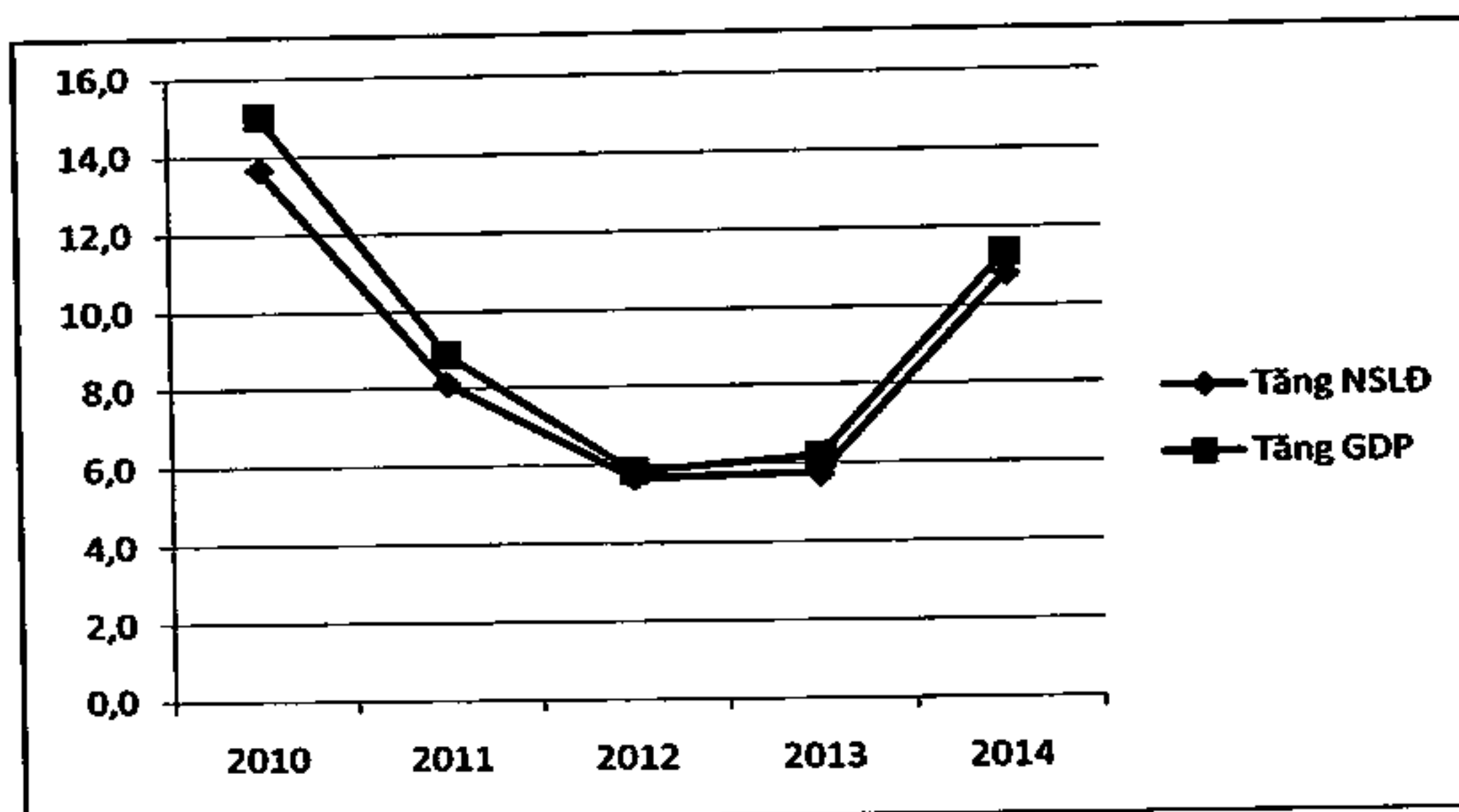
- Tác động của chuyển dịch cơ cấu kinh tế đồng: thể hiện tác động đồng thời của dịch chuyển lao động giữa các ngành và thay đổi về năng suất lao động của các ngành. Cấu phần này tác động tích cực đến tăng năng suất lao động nếu lao động dịch chuyển sang những ngành có tốc độ tăng năng suất cao hơn tốc độ tăng năng suất trung bình của tỉnh và ngược lại có tác động âm nếu lao động dịch chuyển sang những ngành có tốc độ tăng năng suất thấp hơn tốc độ tăng trung bình của kinh tế tỉnh.

Như vậy, theo công thức (4), tác động của chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến tăng NSLĐ được chia thành 2 mảng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế tĩnh tức và tác động của chuyển dịch cơ cấu kinh tế động.

3. Tổng quan thực trạng tăng năng suất lao động và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Vĩnh Long thời gian qua

Hình 1 trình bày tốc độ tăng trưởng kinh tế và tốc độ tăng NSLĐ ở Vĩnh Long trong thời gian gần đây. Hình này cho thấy tốc độ tăng trưởng kinh tế và tăng NSLĐ có sự sụt giảm đáng kể từ năm 2010 đến 2012 và sau đó đã có sự phục hồi đáng kể. Điểm đáng lưu ý là tốc độ tăng trưởng NSLĐ đóng vai trò gần như tuyệt đối đối với tăng trưởng kinh tế. Như vậy, có thể nói với mô hình phát triển như hiện nay, tốc độ tăng NSLĐ có vai trò quyết định tốc độ tăng trưởng kinh tế ở Vĩnh Long. Đóng góp của việc gia tăng sử dụng lao động đối với tăng trưởng kinh tế rất khiêm tốn.

Hình 1- Tăng NSLĐ và tăng trưởng kinh tế của tỉnh Vĩnh Long, 2010-2014

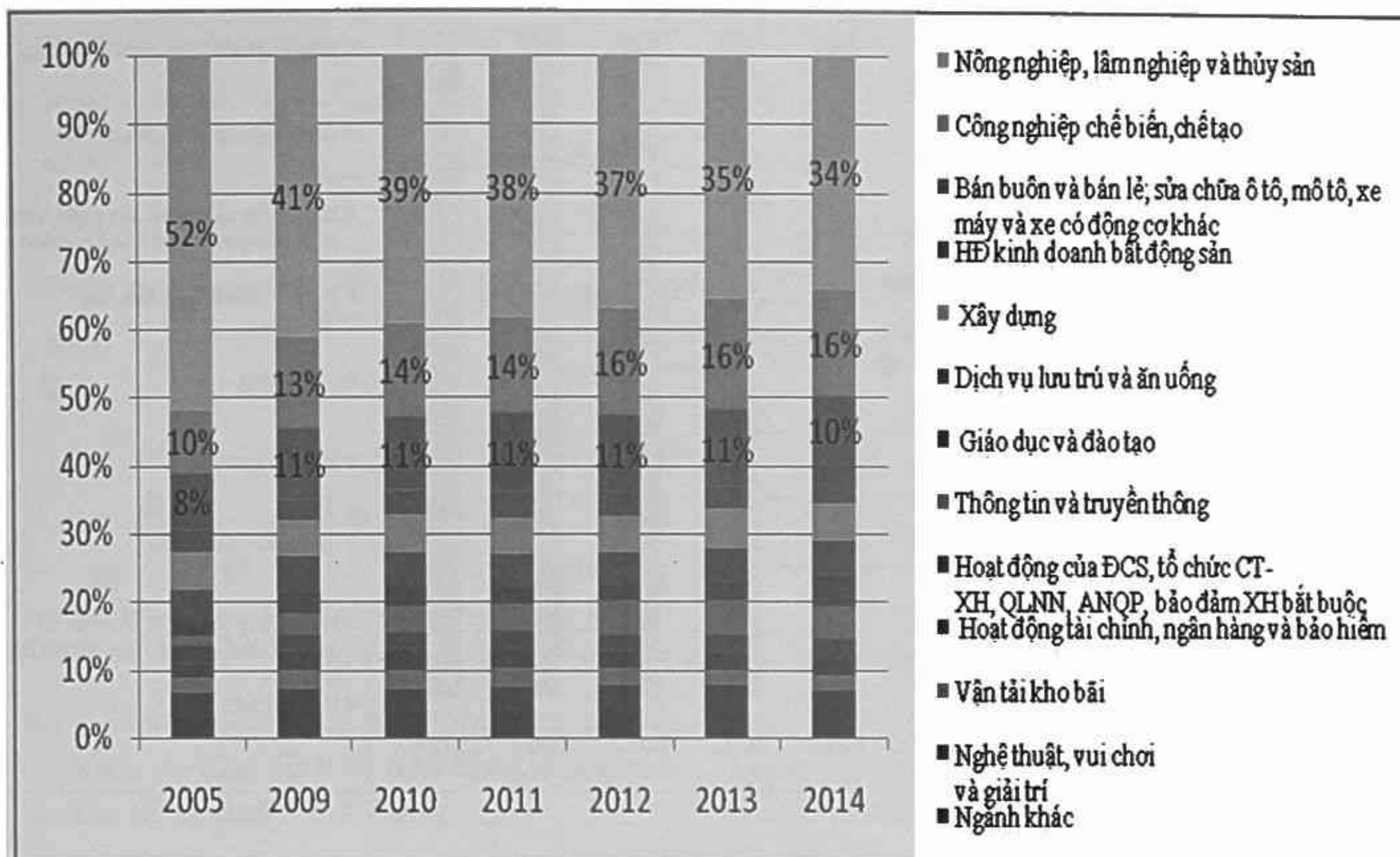


Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu của Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Vĩnh Long diễn ra theo xu hướng chung. Hình 2 cho thấy tỷ trọng giá trị gia tăng của ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản trong tổng giá trị sản phẩm của tỉnh đang nhỏ dần, từ 52% năm 2005 xuống còn 34% năm 2014. Thay vào đó

là xu hướng gia tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp và dịch vụ, trong đó tỷ trọng của ngành công nghiệp chế biến tăng từ 10% năm 2005 lên 16% năm 2014 và tỷ trọng ngành thương mại có tỷ trọng gia tăng tương ứng từ 8% lên 10%.

Hình 2- Chuyển dịch cơ cấu ngành theo giá trị gia tăng

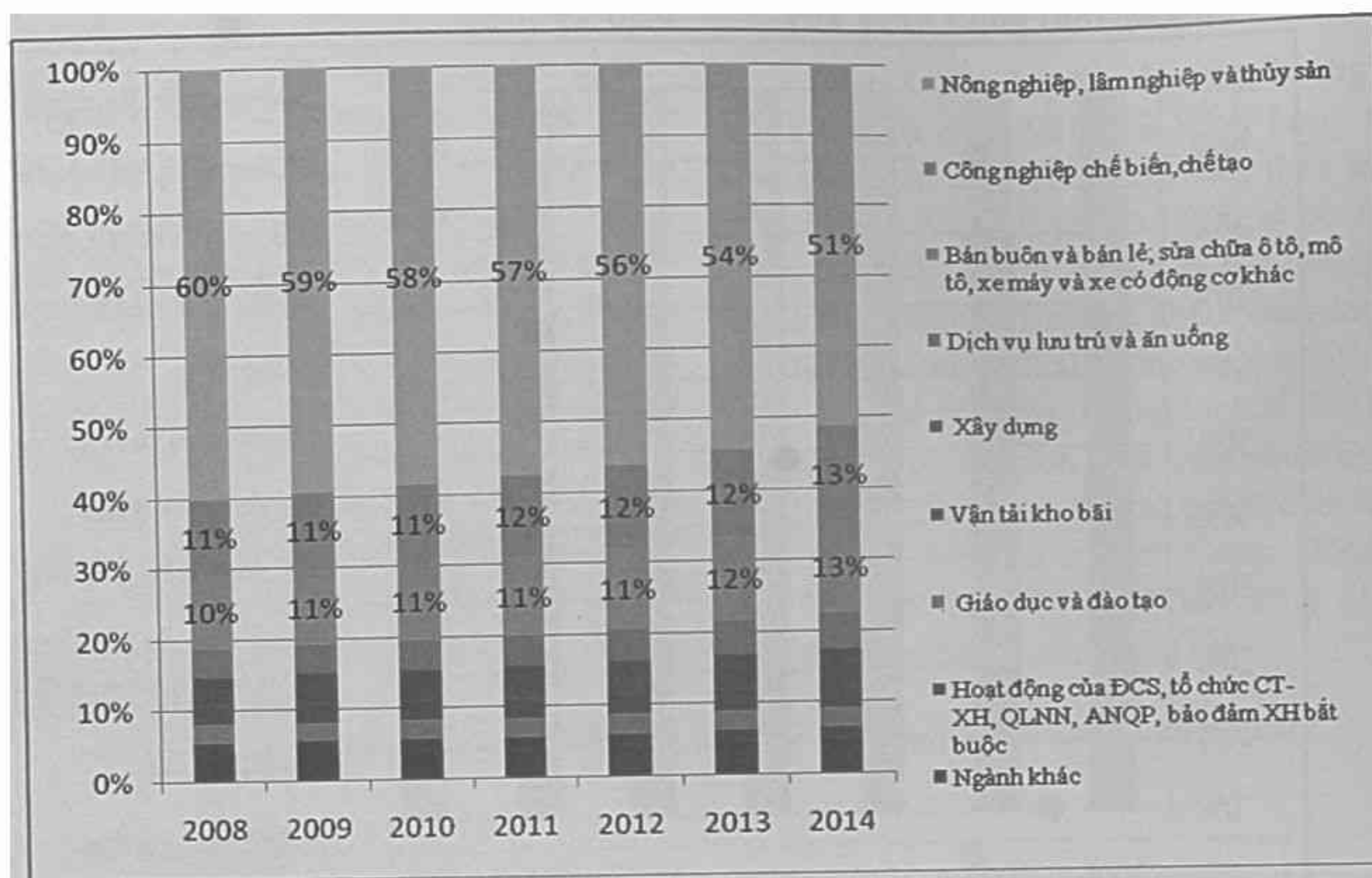


Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu của Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long.

Thực trạng về chuyển dịch cơ cấu theo việc làm trong tỉnh cho bức tranh cùng xu hướng nhưng cũng có những điểm khác biệt (Hình 3). Theo đó, ba ngành có tỷ trọng giá trị gia tăng cao cũng là 3 ngành có tỷ trọng sử dụng lao động lớn trong tỉnh. Xu hướng chuyển động trong 5 năm qua cũng diễn ra tương tự với sự thu hẹp dần của lao động ngành nông, lâm và thủy sản và sự gia tăng của ngành công nghiệp chế biến và thương mại. Tuy nhiên, Hình 2 và 3 cho thấy tỷ trọng lao động trong nông nghiệp còn lớn trong khi tỷ trọng giá trị gia tăng không tương xứng. Ví dụ năm 2014, lao động nông nghiệp chiếm

51% lao động việc làm ở Vĩnh Long trong khi khu vực này chỉ tạo ra khoảng 34% giá trị sản phẩm của cả tỉnh. Ngành thương mại cũng có tỷ trọng lao động chiếm 13% nhưng chỉ tạo ra 10% giá trị tổng sản phẩm của tỉnh. Trong khi đó, ngành chế biến công nghiệp chế biến sử dụng 13% lao động có việc làm ở tỉnh và tạo ra 16% giá trị sản phẩm. Điều này cũng cho thấy chênh lệch năng suất lao động giữa các ngành. Trong ba ngành này, ngành công nghiệp chế biến có NSLĐ tương đối cao, ngành nông nghiệp có năng suất lao động thấp nhất tiếp đến là thương mại.

Hình 3 - Chuyển dịch cơ cấu ngành theo sử dụng lao động

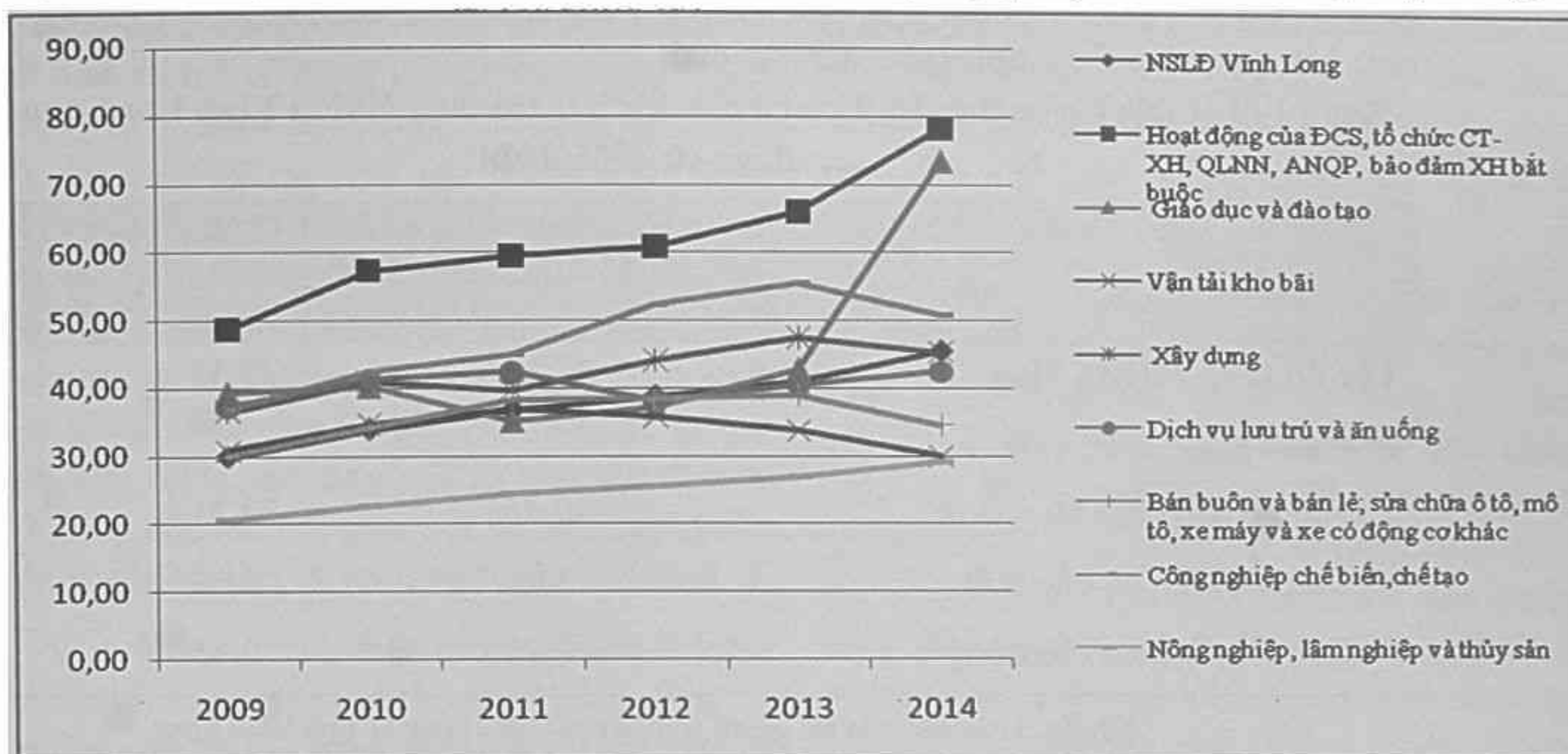


Chú thích: ngành khác là tổng các ngành có tỷ trọng lao động sử dụng chiếm 5% tổng số lao động có việc làm của toàn Tỉnh.

Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu của Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long.

Hình 4 trình bày thay đổi về năng suất lao động của 8 ngành chiếm hơn 95% tỷ trọng lao động có việc làm của cả tỉnh và thay đổi NSLĐ của tỉnh. Hay nói cách khác, sự phát triển của các ngành này và thay đổi về cơ cấu của các ngành này sẽ có tác động hầu như toàn bộ đến thay đổi năng suất lao động của tỉnh. Hình 4 cho thấy trong số ba ngành sử dụng nhiều lao động nhất trong toàn tỉnh thì hai ngành có NSLĐ thấp hơn NSLĐ chung của cả tỉnh. Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản luôn có NSLĐ hầu như chỉ bằng một nửa so với

NSLĐ chung. Tuy nhiên, việc giảm tỷ trọng lao động trong ngành này sẽ làm gia tăng NSLĐ trung bình của tỉnh. Ngành thương mại tuy có NSLĐ cao hơn ngành nông nghiệp nhưng không bằng NSLĐ trung bình của tỉnh và có xu hướng ngày càng thấp hơn. Đến năm 2014 thì NSLĐ của ngành này chỉ còn bằng 2/3 so NSLĐ trung bình của tỉnh. Chỉ có ngành công nghiệp là ngành có NSLĐ cao hơn một chút so với NSLĐ trung bình chung của cả tỉnh nhưng khoảng cách này lại ngày càng thu hẹp.

Hình 4- Thay đổi NSLĐ của 8 ngành chiếm 95% tỷ trọng việc làm của Tỉnh, triệu đồng

Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu của Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long.

4. Kết quả tính toán tác động của chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến tăng năng suất lao động tỉnh Vĩnh Long

Kết quả tính toán dưới đây dựa vào số liệu của Cục thống kê Vĩnh Long trong Niên giám thống kê tỉnh Vĩnh Long năm 2013 và năm 2014. Do số liệu về lao động phân chia theo ngành năm 2005 không có trong Niên giám thống kê tỉnh Vĩnh Long năm 2013 cho nên được lấy từ kết quả Điều tra Lao động và việc làm năm 2005 của Bộ Lao động thương binh và xã hội. Các tính toán về tác động của chuyển dịch cơ cấu giai đoạn 2010-2014 được áp dụng cho 19 ngành cấp 1 do ngành số 20 hoạt động làm thuê trong các hộ gia đình không có số liệu về giá trị gia tăng mặc dù có số liệu về số lao động và không có số liệu về ngành số 21 là hoạt động của các tổ chức quốc tế. Tính toán cho giai đoạn 2005-2009 chỉ áp dụng cho 3 ngành nông lâm nghiệp thủy sản, công nghiệp và xây dựng, và dịch vụ do không có số liệu chi tiết hơn. Mức độ phân chia ngành thấp như giai đoạn 2005-2009 có thể đánh giá thấp tác động của chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đánh giá cao tác động của tăng năng

suất nội ngành do chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ 3 ngành đó được tính vào tăng NSLĐ do tăng năng suất của nội bộ ngành. Do đó, tác động của chuyển dịch cơ cấu ngành đến tăng NSLĐ của giai đoạn 2010-2014 được tính theo hai loại phân ngành (phân loại 3 ngành giống như giai đoạn 2005-2009 và tính theo 19 ngành). Kết quả tính toán được trình bày trong Bảng 1 và cho thấy mức độ phân ngành tác động đến kết quả tính toán như trên đã nói.

Kết quả tính toán cho thấy, trong giai đoạn 2005-2009, tăng NSLĐ nội bộ ngành đóng vai trò quan trọng đối với tăng NSLĐ của tỉnh trong khi đó tác động của chuyển dịch cơ cấu ngành góp phần vào gia tăng NSLĐ tỉnh nhưng với đóng góp khiêm tốn hơn. NSLĐ của tỉnh Vĩnh Long tăng 47,24% trong giai đoạn 2005-2009 thì tăng NSLĐ nội bộ ngành làm tăng NSLĐ của tỉnh 40,36%, chuyển dịch cơ cấu ngành tăng NSLĐ 6,55%. Trong đó, dịch chuyển lao động từ các ngành có NSLĐ thấp như nông nghiệp sang ngành có NSLĐ cao hơn như ngành công nghiệp và dịch vụ đã tạo ra 3,98% gia tăng NSLĐ của tỉnh và

sự dịch chuyển lao động sang ngành có tốc độ tăng NSLĐ cao hơn tạo ra 2.9%. Như trên đã nói, kết quả này chưa tính toán đến sự dịch chuyển cơ cấu lao động trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ.

Bảng 1- Tác động của chuyển dịch cơ cấu kinh tế tới tăng NSLĐ Vĩnh Long qua hai giai đoạn từ 2005-2014

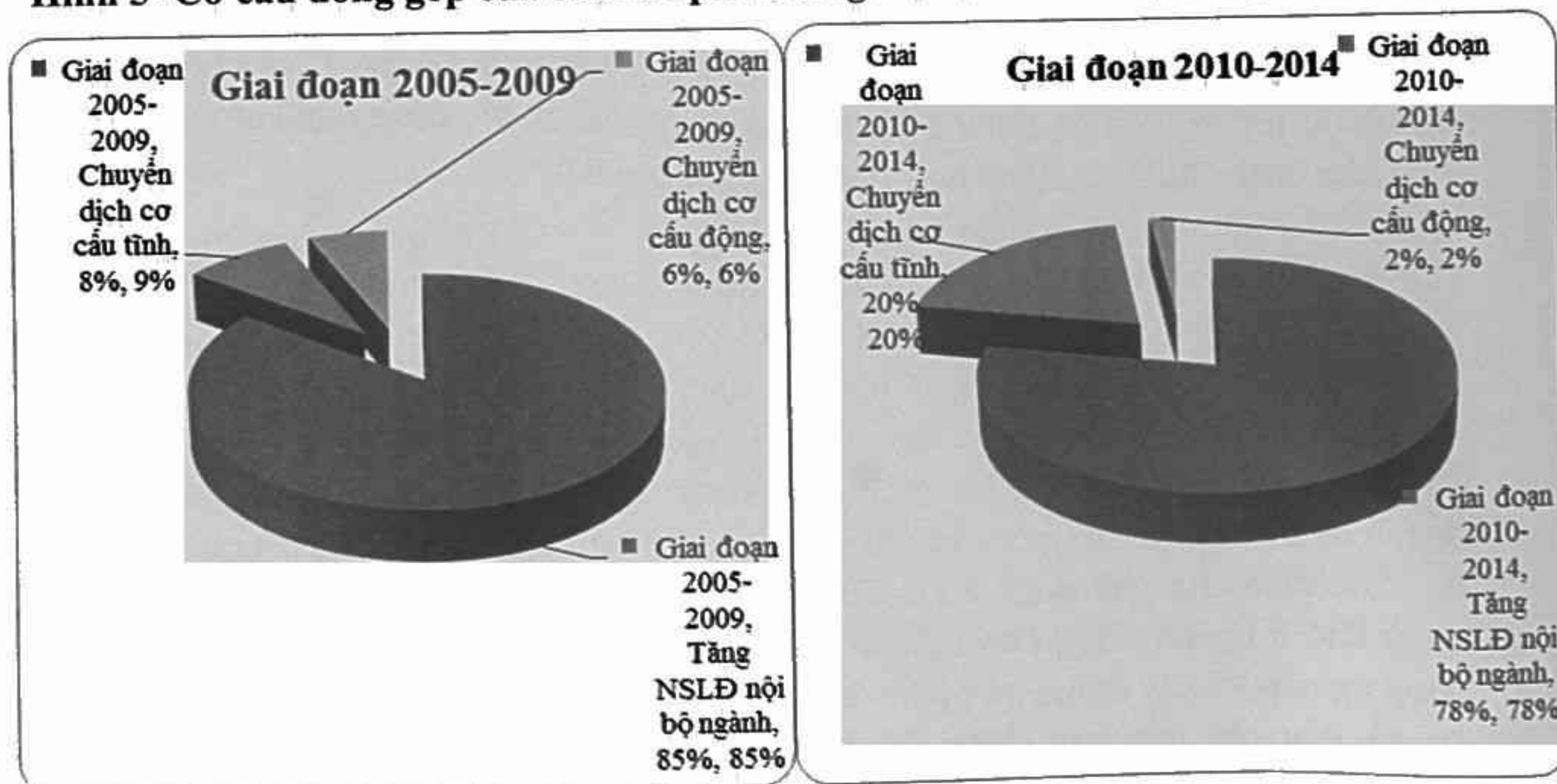
	Giai đoạn 2005-2009	Giai đoạn 2010- 2014 (3 ngành)	Giai đoạn 2010- 2014 (19 ngành)
Tốc độ tăng NSLĐ, %	47,24	28,52	28,58
Trong đó:			
Tăng NSLĐ nội bộ ngành	40,36	22,31	19,12
Chuyển dịch cơ cấu tĩnh	3,98	5,66	12,55
Chuyển dịch cơ cấu động	2,90	0,55	-3,09

Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu của Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long.

Trong giai đoạn 2010-2014, NSLĐ của tỉnh tăng 28,5%. Trong đó, kết quả tính toán theo 3 ngành cho thấy 22,3% tăng là do tăng NSLĐ của nội bộ ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ và 6,1% là do chuyển dịch cơ cấu kinh tế giữa ba ngành này. Nếu như giai đoạn 2005-2009, chuyển dịch cơ cấu theo ba ngành đóng góp 15% vào tăng NSLĐ của

tỉnh Vĩnh Long thì trong giai đoạn 2010-2014, tỷ trọng này có xu hướng gia tăng lên 22% (xem Hình 5). Tuy nhiên, mức độ gia tăng về tỷ trọng đóng góp chủ yếu do đóng góp từ gia tăng NSLĐ của nội bộ ba ngành không còn cao như giai đoạn trước chứ không phải từ việc gia tăng sự đóng góp của chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tăng NSLĐ.

Hình 5- Cơ cấu đóng góp của các cấu phần tăng NSLĐ tỉnh Vĩnh Long theo hai giai đoạn



Nguồn: Tính toán của tác giả.

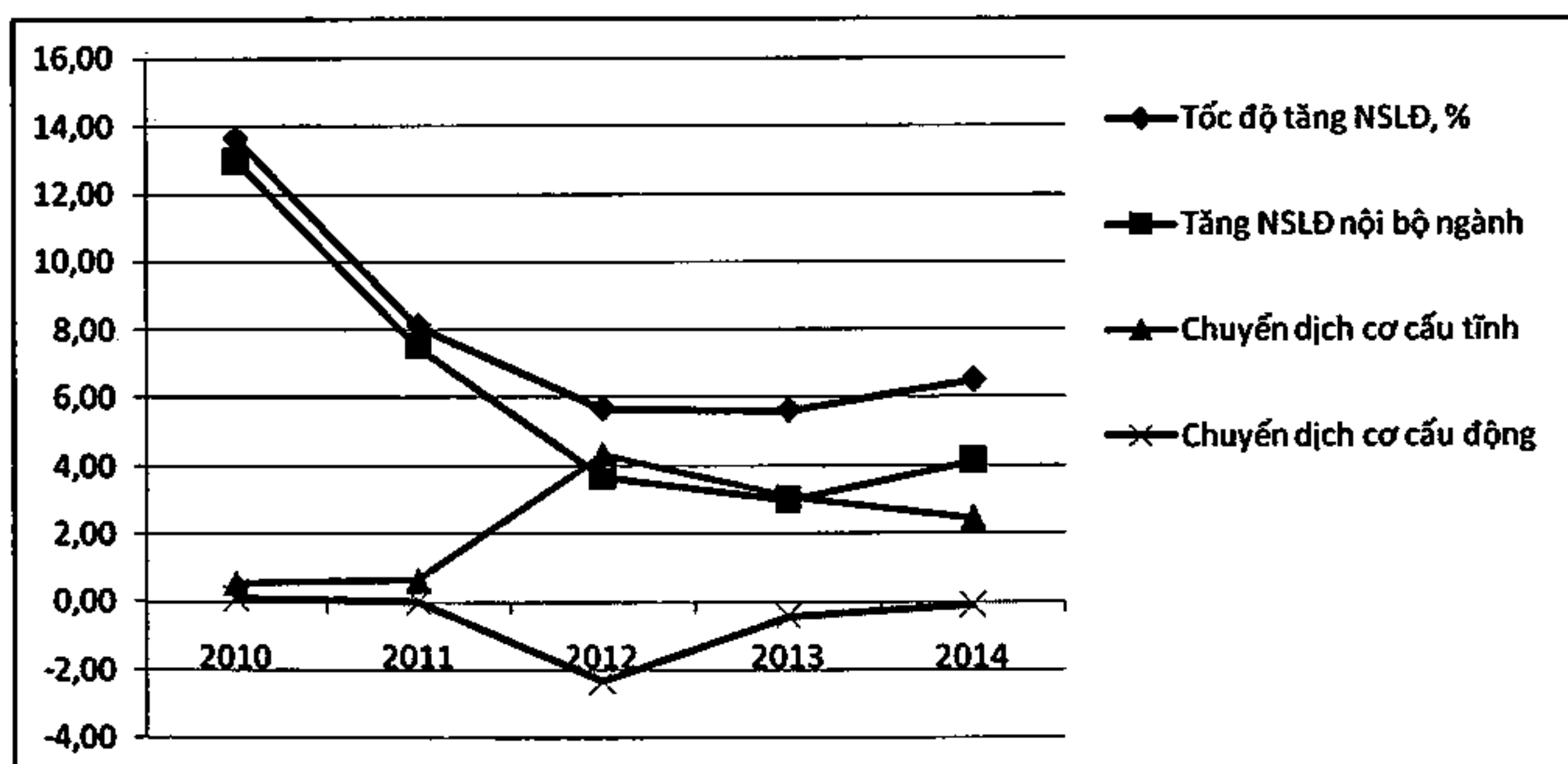
Một điểm đáng lưu ý trong kết quả tính toán ở cột 3 Bảng 1 là chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành có đóng góp nhiều hơn cho giai đoạn 2010-2014 so với cột 2, tăng từ 6,1% lên 9,4%. Mức độ gia tăng này chính là sự đóng góp của chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ 3 ngành nông lâm nghiệp thủy sản, ngành công nghiệp và xây dựng và ngành dịch vụ. Như vậy trong giai đoạn 2010-2014, chuyển dịch cơ cấu kinh tế giữa 3 ngành nói trên đóng góp khoảng 6,1% vào tăng NSLĐ tỉnh thì chuyển dịch cơ cấu kinh tế giữa nội bộ các ngành này đóng góp khoảng 3,3% tăng NSLĐ của tỉnh.

Kết quả tính toán ở cột 3 Bảng 1 cũng cho thấy mặc dù sự dịch chuyển lao động từ ngành có NSLĐ thấp sang ngành có NSLĐ cao hơn làm gia tăng NSLĐ của tỉnh nhưng chưa có sự dịch chuyển lao động sang ngành có tốc độ tăng NSLĐ cao hơn tốc độ tăng NSLĐ trung bình của nền kinh tế. Điều này thể hiện kết quả đóng góp âm (-3,09%) trong chuyển dịch cơ cấu động. Điều này có nghĩa là

trong giai đoạn này, đóng góp vào tăng NSLĐ chủ yếu là các ngành có NSLĐ ở phân khúc có mức dưới trung bình. Kết quả này cho thấy muốn bứt phá nhiều hơn về NSLĐ thì cần phải thúc đẩy hơn nữa những ngành có NSLĐ ở phân khúc cao hơn.

Hình 6 cho thấy, đóng góp âm (-3,09%) của chuyển dịch cơ cấu động trong giai đoạn 2010-2014 hầu hết là do đóng góp âm khá lớn ở năm 2012 (-2,34%). Các năm khác mức độ âm không nhiều chỉ dao động từ khoảng -0,01 năm 2011, -0,43 năm 2013 và -0,1 năm 2014. Như vậy, mức âm lớn trong năm 2012 có thể lý giải đây là năm khó khăn nhất của kinh tế tỉnh Vĩnh Long, kinh tế đang ở đáy của chu kỳ phát triển, nhiều doanh nghiệp thuộc những ngành có NSLĐ tăng tương đối cao trong thời gian trước gặp khó khăn trong giai đoạn này do đó sa thải bớt lao động làm cho tỷ trọng lao động trong những ngành này giảm và tạo nên đóng góp âm trong chuyển dịch cơ cấu động.

Hình 6- Động thái của các cấu phần tăng NSLĐ Vĩnh Long, 2010-2014



Nguồn: Tính toán của tác giả.

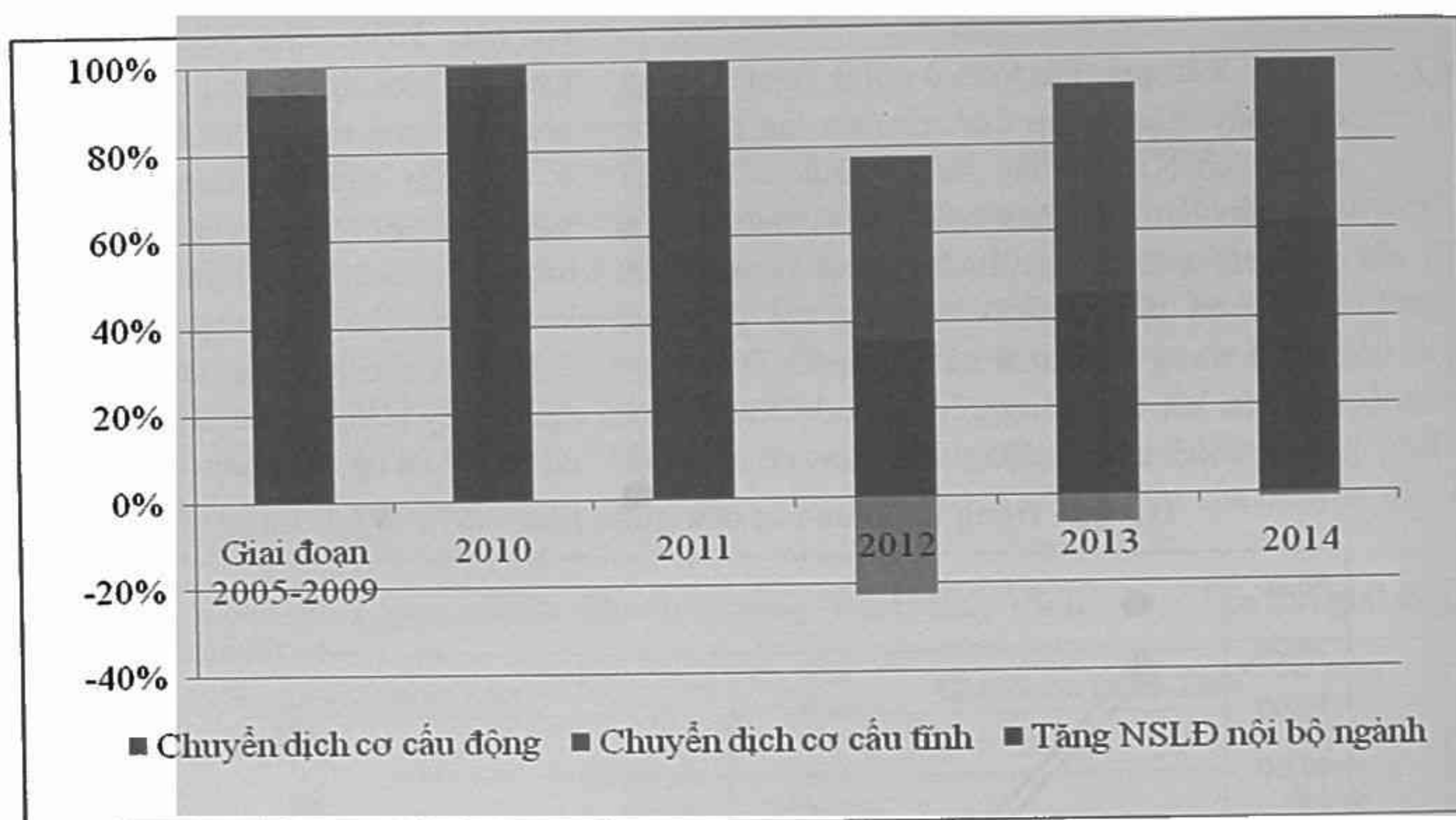
Kết quả tính toán cho thấy vai trò vượt trội của tăng NSLĐ nội ngành trong tăng NSLĐ ở Vĩnh Long. Đóng góp của chuyển

dịch cơ cấu kinh tế đóng vai trò khiêm tốn hơn so với tăng NSLĐ nội ngành nhưng có xu hướng gia tăng trong thời gian gần đây. Xu

hướng chuyển dịch này của Vĩnh Long trái ngược với xu hướng chung của cả nước. Trên cả nước, trong giai đoạn 2009-2012, chuyển dịch cơ cấu kinh tế có đóng góp lớn khoảng từ 51-89% cho tăng NSLĐ của thời gian này (Nguyễn Thị Tuệ Anh và cộng sự, 2015). Trong khi đó, tại Vĩnh Long tăng NSLĐ nội bộ ngành chiếm tỷ trọng cao, từ khoảng 53% đến 93% giai đoạn 2010-2014 (Hình 7). Đóng

góp của tăng NSLĐ nội bộ ngành của Vĩnh Long về điểm phần trăm có xu hướng giảm từ 2010 đến 2013, năm 2014 bắt đầu có dấu hiệu tăng trở lại (Hình 6). Trong khi đó, đóng góp của chuyển dịch dịch cơ cấu kinh tế dao động ở mức 5% đến 47% giai đoạn 2010-2014, có xu hướng gia tăng về số tuyệt đối từ 2010-2013 và giảm nhẹ trong năm 2014.

Hình 7- Cơ cấu của các cấu phần tăng NSLĐ Vĩnh Long 2005-2014



Nguồn: Tính toán của tác giả.

Xu hướng chung của cả nước như trên phù hợp với lý thuyết phát triển kinh tế cũng như với kinh nghiệm phát triển của các nước. Theo lý thuyết và kinh nghiệm quốc tế, trong quá trình phát triển từ một nước nông nghiệp, năng suất thấp, trong giai đoạn đầu phát triển, đóng góp vượt trội cho tăng NSLĐ sẽ nhờ quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ các ngành có NSLĐ thấp sang các ngành có NSLĐ cao hơn. Tuy nhiên, khi nền kinh tế phát triển ở mức cao hơn thì vai trò của chuyển dịch cơ

cấu đến tăng NSLĐ sẽ giảm dần, thay vào đó là đóng góp của tăng năng suất của nội bộ ngành. Tuy nhiên, kết quả tính toán ở Vĩnh Long cho thấy đóng góp của chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong giai đoạn 2010-2014 cho tăng NSLĐ của tỉnh còn khiêm tốn cho thấy tiềm năng chưa được khai thác tốt. Muốn thúc đẩy NSLĐ trong thời gian tới, trọng tâm của Vĩnh Long là thúc đẩy chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế mạnh mẽ hơn nữa.

5. Kết luận và một số hàm ý chính sách cho tỉnh Vĩnh Long

Kết quả tính toán cho thấy tăng NLSĐ nội bộ ngành đóng vai trò nổi bật trong thúc đẩy tăng NSLĐ ở Vĩnh Long thời gian qua. Tác động của chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến tăng NSLĐ có xu hướng gia tăng nhưng khiêm tốn hơn so với tác động từ tăng NSLĐ nội ngành và so với xu hướng chung của cả nước. Trong giai đoạn 5 năm gần đây, 2010-2014, NLSĐ của Vĩnh Long tăng 28,5% thì chuyển dịch cơ cấu kinh tế đóng góp 9,4%, chiếm khoảng 33% của tăng NSLĐ của cả tỉnh trong toàn giai đoạn.

Kết quả này là thành quả của những nỗ lực chính sách của Tỉnh Vĩnh Long trong việc thúc đẩy áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tận dụng lợi ích theo quy mô, tạo điều kiện thuận lợi hơn trong môi trường kinh doanh, huy động nhiều hơn các nguồn vốn đầu tư vào những ngành có năng suất lao động cao hơn.

Tuy nhiên, mức độ đóng góp còn khiêm tốn của chuyển dịch cơ cấu kinh tế đối với gia tăng NSLĐ ở Vĩnh Long cho thấy tỉnh cần phải có nỗ lực hơn nữa để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Một số định hướng chính sách có thể xem xét đối với tỉnh có thể kể đến như sau:

- Nỗ lực hơn nữa trong việc thu hút đầu tư vào tỉnh, kể cả đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài. Gia tăng đầu tư sẽ giúp tận dụng được lượng lao động dư thừa rất lớn ở tỉnh đồng thời thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa. Muốn như vậy, ngoài những chính sách ưu đãi của tỉnh, thì các điều kiện thuận lợi cho môi trường kinh doanh cũng cần được cải thiện hơn nữa (ví dụ như tiêu chí chi phí thời gian, chi phí không chính thức, pháp luật về đất đai, v.v.). Điểm đáng lưu ý ở

đây là các nỗ lực này phải nhiều hơn nhiều so với các tỉnh xung quanh mới tạo được khả năng thu hút đầu tư vào Vĩnh Long, cạnh tranh được với các tỉnh khác.

- Định hướng các chính sách của tỉnh vào mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đặc biệt theo hướng mở rộng các ngành phi nông nghiệp. Định hướng này không chỉ thể hiện ở chính sách thu hút đầu tư mà cả các chính sách đầu tư của tỉnh, hỗ trợ phát triển công nghệ, chính sách đào tạo lao động cũng như các chính sách hỗ trợ sản xuất kinh doanh khác. Chuyên đề về các yếu tố tác động đến tăng NSLĐ sẽ phân tích và kiến nghị cụ thể hơn về các chính sách.
- Trong các ngành, ngành công nghiệp chế biến chế tạo và ngành du lịch cần được chú trọng hơn nữa để tạo điều kiện phát triển. Ngoài nỗ lực của tỉnh, nỗ lực thúc đẩy hợp tác với các tỉnh trong khu vực cũng sẽ góp vai trò trọng trong thúc đẩy phát triển của các ngành này. Chuyên đề phân tích tác động của các ngành sẽ xem xét và kiến nghị chi tiết hơn về ngành./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long, 2014 (2015). Niên giám thống kê 2013 (2014) tỉnh Vĩnh Long. NXB Văn hóa dân tộc.
- Bộ Lao động thương binh và xã hội, 2006. Số liệu thống kê lao động -Việc làm ở Việt Nam 2005. NXB Lao động-Xã hội.
- Đặng Thị Thu Hoài, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Mạnh Hải, 2015. “Động lực tăng năng suất ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp”. *Tạp chí Quản lý Kinh tế* số 66/2015.
- Joaquín Maudos et. Al., 2008. Explaining the US-EU productivity growth gap: structural change vs. intra-sectoral effect.
- CSLS (Centre for the Study of Living Standard), 2012. Sectoral Contributions to

Labour Productivity Growth in Canada: Does the Choice of Decomposition Formula Matter?. CSLS Research Report 2012-09.

- Bernadette Biatour et. Al., 2007. Growth and Productivity in Belgium
- Marcel P. Timmer et. Al., 2014. Patterns of Structural Change in Developing

Countries. GGDC research memorandum 149.

- Nguyễn Thị Tuệ Anh và cộng sự, 2015. Chuyển dịch cơ cấu ngành và đóng góp của chuyển dịch cơ cấu ngành vào chất lượng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Đề tài cấp Bộ năm 2014.

1

(

trên 0

trên 0

nguồn 0

hà sản

vấn đề

PPP

nguồn

nhân

mặt

trên 0

nguồn

vấn

đề

trên

trên

trên

trên

trên

trên

trên

trên

trên

trên

trên

trên

trên

trên

trên

trên